

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIII

TS. LƯƠNG NGỌC VĨNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nội dung của công tác tư tưởng được đề cập trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh đến xây dựng niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

CỦNG CỐ, NÂNG CAO NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI ĐẢNG

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng đã nhiều lần đề cập đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN). Đánh giá tổng kết nhiệm kỳ Đại hội XII, Văn kiện khẳng định đã “đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; đất nước phát triển nhanh và bền vững; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁾. Như vậy, Văn kiện đã coi niềm tin của nhân dân là một thành tố trong những thành tựu quan trọng của sự nghiệp đổi mới. Trong 5 bài học kinh nghiệm của 35 năm đổi mới, Văn kiện lần này bổ sung một nội dung mới vào bài học thứ hai là: Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, “củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽²⁾.

Trong 12 định hướng chiến lược cho nhiệm kỳ Đại hội XIII và các năm tiếp theo, Văn kiện xác định: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội”⁽³⁾. Cụ thể hóa 12 định hướng chiến lược thành các nhiệm vụ và giải pháp cơ bản, Văn kiện yêu cầu Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải: “Củng cố, tăng cường lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽⁴⁾.

Những dẫn chứng nêu trên cho thấy, trong nhiệm kỳ này, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, sức mạnh niềm tin của nhân dân. Mặc dù, vai trò của nhân dân đã được đề cập xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng, nhưng lần này, vai trò đó đã được cụ thể hóa thành niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN. Vấn đề này đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định tại phiên bế mạc Hội nghị Trung ương 6 khóa XII,

“hợp lòng dân, thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”.

Niềm tin là sợi dây liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân; không có niềm tin của nhân dân, Đảng không có cơ sở để tồn tại. Niềm tin vào Đảng đã giúp nhân dân vượt qua mọi hy sinh, gian khổ để một lòng theo Đảng làm cách mạng, lập nên những chiến công trong chiến tranh giải phóng dân tộc; vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX và sự sụp đổ của hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu trước đây, cũng như những khó khăn, thách thức mà đại dịch COVID-19 đặt ra mới đây. Niềm tin của nhân dân vào Đảng ngày càng được củng cố, từ những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, uy tín của cán bộ, đảng viên, kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí... Niềm tin đó cũng là một trong những cơ sở quan trọng để “đất nước ta chưa bao giờ có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.



KHOI DẠY VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH TINH THẦN

Trước hết, phải khẳng định rằng, công tác tư tưởng được tiến hành ở mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương, mọi lĩnh vực. Vì vậy, có thể nói, các nội dung đề cập trong Văn kiện đều trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến công tác tư tưởng, từ lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, cho đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại... Trong đó, một số vấn đề nổi bật, có liên quan mật thiết đến công tác tư tưởng được thể hiện cụ thể như sau:

Trên cơ sở dự báo tình hình, Văn kiện đã xác định mục tiêu và các quan điểm chỉ đạo cơ bản, trong đó “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên

tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”⁽⁵⁾. Để thực hiện được các mục tiêu nêu trên, công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị giữ vai trò vô cùng quan trọng. Bởi chỉ trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc và tin tưởng tuyệt đối vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng thì mới có sự kiên định trong mọi hoàn cảnh. Đặc biệt, kiên định đi đôi với vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác nghiên cứu lý luận chính trị -

một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng.

Trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo, Văn kiện đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong nhiệm kỳ tới. Trong đó, nhiệm vụ đầu tiên cũng liên quan đến trách nhiệm của công tác tư tưởng: “Hết sức coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng. Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời, không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Tăng cường giáo dục truyền thống văn hoá, lịch sử và cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc; không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; thường xuyên đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của

các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”⁽⁶⁾.

Đáng chú ý, Văn kiện Đại hội lần này nhấn mạnh đến việc khơi dậy và phát huy sức mạnh tinh thần của dân tộc: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽⁷⁾. Trong nhiệm vụ, giải pháp cơ bản thứ 3, Văn kiện làm rõ hơn: “Tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam”⁽⁸⁾. Một trong những điểm mới trong ba đột phá chiến lược của Văn kiện lần này là: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽⁹⁾.

Để khơi dậy và phát huy các giá trị tinh thần quý báu của dân tộc, làm bùng lên khát vọng phát triển đất nước có nhiều biện pháp, trong đó, việc làm rõ hơn nội hàm, giá trị, biểu hiện, đồng thời làm cho mọi người dân hiểu rõ, tự hào, trân trọng những giá trị tinh thần đó và mong muốn đóng góp công sức, trí tuệ của mình để chấn hưng đất nước không có cách nào tốt hơn các biện pháp tuyên truyền,

Văn kiện Đại hội XIII sử dụng thuật ngữ “công tác tư tưởng” thay cho thuật ngữ “công tác tư tưởng, lý luận” như các nhiệm kỳ trước. Đây là một bước tiến mới về mặt lý luận đối với khoa học công tác tư tưởng. Theo đó, Đảng thừa nhận công tác lý luận là một bộ phận của công tác tư tưởng như quan niệm của Lênin.



giáo dục, cổ vũ, động viên của công tác tư tưởng.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, những vấn đề liên quan đến công tác tư tưởng, bên cạnh được diễn đạt lại theo hướng chặt chẽ, sâu sắc, khoa học hơn về câu chữ, còn có nhiều điểm mới về nội dung, bám sát thực tiễn và tập trung giải quyết những hạn chế, bất cập của công tác tư tưởng trong nhiệm kỳ Đại hội XII.

Đánh giá về kết quả công tác tư tưởng của nhiệm kỳ Đại hội XII, Văn kiện đã bổ sung thêm hạn chế so với nhiệm kỳ Đại hội XII là nhận thức, thái độ của cấp ủy đối với công tác tư tưởng: “Công tác tư tưởng có nơi, có lúc chưa thực sự được cấp ủy coi trọng, chưa kịp thời, thiếu thuyết phục”⁽¹⁰⁾. Về công tác lý luận, Văn kiện không chỉ khẳng định hạn chế là chưa đáp ứng yêu cầu như trước đây, mà chỉ rõ “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu, một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ”⁽¹¹⁾.

Nếu như Văn kiện Đại hội

XII đề cập đến những hạn chế, yếu kém của công tác giáo dục lý luận chính trị, thì Văn kiện lần này nhấn mạnh đến hạn chế của công tác tuyên truyền, cổ động: “Công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa phong phú, thường xuyên, kịp thời, chưa đáp ứng được sự quan tâm của nhân dân”⁽¹²⁾. Đặc biệt, Văn kiện bổ sung thêm những hạn chế của công tác nghiên cứu định hướng dư luận xã hội và xử lý các tình huống nảy sinh trong công tác tư tưởng: “Công tác nắm bắt dư luận trước những sự kiện, tình huống bất ngờ còn chưa kịp thời”⁽¹³⁾.

Về phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, ngoài việc khẳng định phải tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Văn kiện nhấn mạnh phải

đổi mới mạnh mẽ hơn nữa và yêu cầu công tác tư tưởng phải tăng cường tính giáo dục.

Để khắc phục những hạn chế trong công tác nghiên cứu, định hướng dư luận xã hội, Văn kiện yêu cầu: “Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội”⁽¹⁴⁾.

Trong công tác lý luận, Văn kiện nhấn mạnh đến phát huy dân chủ, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của các tổ chức và cá nhân trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Văn kiện cũng đề cập đến việc sử dụng kết quả nghiên cứu: “Sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ, phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng, bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁵⁾. Văn kiện Đại hội XIII cũng yêu cầu: “Từng bước đưa hoạt động trao đổi lý luận của Đảng ta với một số đảng cầm quyền, đảng tham chính ở một số nước đi vào chiều sâu, hiệu quả”⁽¹⁶⁾.

Văn kiện lần này tách việc học tập quán triệt nghị quyết thành một nội dung riêng: “Tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng bảo đảm thiết thực, hiệu quả”⁽¹⁷⁾. Đây là một quyết định đúng đắn, xuất phát từ thực tiễn. Bởi sau khi có nghị quyết thì việc học tập, quán triệt là khâu đầu tiên để xây dựng niềm tin và đưa nghị quyết vào cuộc sống, khắc phục bệnh hình thức, bệnh thành tích đang tồn tại khá phổ biến trong công tác tư tưởng hiện nay.

Phát huy những thành tựu của công tác giáo dục lý luận chính trị trong nhiệm kỳ Đại hội XII, Văn kiện lần này đề cập một cách cụ thể hơn, trong đó coi trọng việc: “Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo tinh thần khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại”⁽¹⁸⁾, bảo đảm tính nền nếp, nhất quán và chất lượng hiệu quả, chú trọng duy trì kỷ luật, kỷ cương vốn đang là một khâu yếu hiện nay.

Văn kiện Đại hội XIII trình bày công tác tư tưởng theo logic từ “xây” đến “chống” nên đấu tranh tư tưởng được xếp sau cùng. Điểm mới lần này là không đề cập đến chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng chung chung, mà cụ thể hơn theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”⁽¹⁹⁾.

TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI

Để thực hiện được những nội dung mới trong Văn kiện Đại hội XIII, cấp ủy các cấp cần nhận thức sâu sắc mục đích của công tác tư tưởng là xây dựng niềm tin và sự đồng thuận xã hội. Đây là mục tiêu rất cụ thể, rõ ràng nhưng hết sức nặng nề, phức tạp. Trong bối cảnh các thế lực thù địch chống phá quyết liệt; sự nghiệp đổi mới

còn những yếu kém, bất cập; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; dịch bệnh COVID-19 diễn biến khó lường; tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái, biến chất vẫn chưa được ngăn chặn triệt để... thì nhiệm vụ xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ càng khó khăn hơn. Để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống, ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, cấp ủy các cấp cần tiến hành một số biện pháp sau đây:

Một là, tiếp tục học tập, quán triệt, nghiên cứu sâu sắc các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, nhất là những điểm mới về công tác tư tưởng, tạo ra đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp cho toàn Đảng, trước hết là cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo, cán bộ tư tưởng các cấp; từ đó, xây dựng cho được niềm tin, trách nhiệm, nhiệt huyết và sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Hai là, sớm cụ thể hóa những nội dung mới trong Văn kiện Đại hội XIII về công tác tư tưởng, gắn với những hạn chế, yếu kém và yêu cầu của địa phương, đảng bộ mình thành những việc làm cụ thể, có thể đo đếm, lượng hóa được kết quả, khắc phục bệnh hình thức, bệnh thành tích trong công tác tư tưởng. Cấp ủy các cấp cần thực hiện tốt phương châm “nói đi đôi với làm”, làm đến nơi đến chốn bằng cả tinh thần và nhiệt huyết cách mạng, thể hiện quyết tâm “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn,



thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung” như Hướng dẫn về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Trung ương.

Ba là, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, cán bộ tư tưởng có trình độ lý luận thực chất, có niềm tin và phong cách khoa học, hiện đại, nhiệt huyết, dám nghĩ dám làm, lấy hiệu quả công việc để đánh giá phẩm chất, năng lực. Chấp nhận những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức tiến hành công tác tư tưởng, khuyến khích những người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám áp dụng những thành tựu công nghệ thông tin vào công tác tư tưởng. Cán bộ tuyên giáo phải được đào tạo cơ bản, chuyên sâu về lý luận chính trị, có kỹ năng nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp hóa và được bồi dưỡng thường xuyên.

Bốn là, đổi mới mạnh mẽ phương thức tiến hành công tác tư tưởng theo hướng dân chủ hóa, hiện đại hóa, tăng cường

lắng nghe, chia sẻ, đối thoại với nhân dân. Nội dung công tác tư tưởng phải cụ thể, thiết thực, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với từng đối tượng, không kêu gọi, hô hào chung chung. Cần loại bỏ ngay những hoạt động mang tính phô trương hình thức, sau mỗi hoạt động phải đánh giá kết quả cụ thể so với chi phí bỏ ra. Thường xuyên bám sát thực tiễn, giải quyết ngay những vấn đề tư tưởng nảy sinh, không để tích tụ thành “điểm nóng”, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các sự cố khủng hoảng truyền thông. Cần chú ý tác động đối tượng cả về lý trí và tình cảm, nhất là tình cảm để hình thành niềm tin. Đầu tư để từng bước hiện đại hóa phương tiện, sử dụng mạng xã hội để tiến hành công tác tư tưởng. ■

(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
 (11) (12) (13) (14) (15) (16) (17)
 Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr.20, 28, 38, 43, 33, 40-41, 34, 47, 54, 90, 90-91, 91, 91, 181-182, 182, 183, 183.



Để Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đi vào cuộc sống, công tác tư tưởng không chỉ làm nhiệm vụ triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt, cổ vũ, động viên nhân dân mà chính mình phải gương mẫu đi đầu hiện thực hóa những điểm mới mà Văn kiện đã đề ra.